

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TH  
TỈNH HD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24-4-2024

V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Sơn và bà Bùi Thị Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh HD tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện TH, tỉnh HD xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 29/01/2024, theo Quyết định chuyển vụ án số 01/2024/QĐST-DS ngày 23/01/2024 của TAND tỉnh HD, về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/3/2024, Quyết định hoãn phiên toà số 36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2024, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà số 01/2024/TB-TA ngày 17/4/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Dương Văn Q, sinh năm 1986; vắng mặt.

3. Người làm chứng: Ông Dương Văn C, sinh năm 1962; vắng mặt.

Nơi thường trú: Thôn Vĩnh Bình, xã Thanh Cường, huyện TH, tỉnh HD.

Đều có địa chỉ: Thôn Vĩnh Xá, xã Thanh Cường, huyện TH, tỉnh HD

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị L trình bày: Chị và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 05/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Cường, huyện TH, tỉnh HD. Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Q không quan tâm tới gia đình. Hiện tại vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay, xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Lương đề nghị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có hai con là Dương Anh T , sinh ngày 29/9/2009; Dương Nguyễn Bảo Tr , sinh ngày 28/9/2015. Khi ly hôn, chị L xin được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, nợ, công sức: Chị L không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng anh Q không gửi văn bản nêu ý kiến quan điểm đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Người làm chứng ông C (bố anh Q ) trình bày: Trong quá trình chung sống giữa hai bên đương sự có phát sinh mâu thuẫn, đã được gia đình động viên, khuyên bảo nhưng không thành, đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Nay chị L xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con với anh Q , ông C đề nghị giải quyết theo pháp luật. Về công sức, nguồn lực tài chính trong việc hỗ trợ đương sự nuôi dưỡng các cháu T, Tr, ông và gia đình không yêu cầu đương sự phải hoàn trả, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với các văn bản tố tụng của Tòa án, ông đã nhận và đã giao, thông báo cho đương sự được biết.

Đại diện VKSND huyện TH, tỉnh HD phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng (trừ anh Q) đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) áp dụng Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử, chị Lương ly hôn anh Quảng; giao các con chung cho chị L nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con; chị Lương phải chịu án phí ly hôn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX, nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Q được Tòa án triệu tập hợp lệ, hợp pháp nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do; chị L , ông C đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[2] Về hôn nhân: Xác định chị L , anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 05/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Cường, huyện TH, tỉnh HD, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên đương sự phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp tính nết; anh Q không quan tâm tới gia đình, hiện tại hai bên đã sống ly thân

không quan tâm đến nhau. Theo xác minh tại chính quyền địa phương, người thân trong gia đình của đương sự, đều xác định: Mâu thuẫn giữa các bên đương sự đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án, chị L cũng như gia đình của đương sự đã thông báo cho anh Q biết, nhưng anh Q không khai báo, không tham gia phiên hòa giải, điều này chứng tỏ anh Q không mong muốn tìm kiếm biện pháp để cải thiện tình trạng hôn nhân với chị L. Như vậy, từ những căn cứ như đã nêu ở trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị L, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử chị L được ly hôn anh Q.

[3]. Về con chung: Xác định chị L, anh Q có hai con là Dương Anh T, sinh ngày 29/9/2009, Dương Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 28/9/2015. Khi ly hôn, chị L xin được nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con; còn anh Q không thể hiện quan điểm về việc nuôi dưỡng con. Sau khi xem xét quan điểm của đương sự, HĐXX thấy rằng: Các cháu T, Tr đều trên 07 tuổi, có nguyện vọng được ở với mẹ là chị L; từ trước đến nay các cháu T, Tr chủ yếu do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng; khi nuôi dưỡng các con chị L đều đảm bảo các điều kiện về chỗ ở, thu nhập, công việc, đồng thời không vi phạm các điều kiện nuôi dưỡng con chung. Căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giao các con cho chị L nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản, nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì chị Lương phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên.*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 147, 227, 228, 229, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Dương Văn Q.

- Về con chung: Giao con Dương Anh T , sinh ngày 29/9/2009, Dương Nguyễn Bảo T , sinh ngày 28/9/2015 cho chị Nguyễn Thị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị L tự nguyện không yêu cầu anh Dương Văn Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L chịu 300.000đ án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23, số 0000266 ngày 07/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị L đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

- Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện TH;
- Cục THADS tỉnh HD;
- Chi cục THADS huyện TH;
- Cục THADS tỉnh HD;
- UBND xã Thanh Cường, huyện TH;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Tuấn**



